

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

BÀN THÊM VỀ THUẬT NGỮ “ĐỘNG TỪ NGÔN HÀNH”

NGUYỄN THỊ THANH NGÂN
(Khoa KHTN và XH, Đại học Thái Nguyên)

1. Đặt vấn đề

Một lời được người nói (Sp1) nói ra bao giờ cũng nhằm một mục đích nào đó, được thực hiện theo những cách thức nào đó để tác động đến người đối thoại (Sp2). Người nghe nhận biết được hành động của người nói (Sp1) thông qua những dấu hiệu chỉ dẫn hiệu lực ở lời (illocutionary force indicating devices- IFIDs). Các IFIDs chủ yếu là: i) kiểu kết cấu; ii) từ ngữ chuyên dùng; iii) ngữ điệu; iv) quan hệ giữa nội dung mệnh đề với ngữ cảnh; v) động từ ngôn hành (động từ ngữ vi). Trong đó, động từ ngôn hành (ĐTNH) được coi là IFIDs đặc biệt, đánh dấu trực tiếp hành động bằng cách gọi tên chính nó. Chẳng hạn:

(1) *Mời* ca sĩ Đan Trường lên sân khấu! (Hành động mời)

(2) *Nhờ* cậu bấm quan cho tôi vào hầu! (Nguyễn Công Hoan) (Hành động nhờ)

(3) Em xin *hứa* sẽ chép bài và làm bài đầy đủ (Hành động hứa)

Nhờ các ĐTNH mà Sp2 dễ dàng nhận ra hành động mà Sp1 đang thực hiện, từ đó có cách xử lý hợp lý. Cuộc giao tiếp như vậy được coi là thành công. Về mặt lý thuyết, lớp động từ này được định nghĩa như sau:

- “ĐTNH là vị từ mà khi được dùng trong những điều kiện nhất định thì ngay việc sử dụng nó cũng chính là cái hành động nó biểu hiện” (Cao Xuân Hạo, 1991, 224).

- “ĐTNH là những động từ mà khi phát âm chúng ra cùng với biểu thức ngữ vi (có

khí không cần có biểu thức ngữ vi đi kèm) là người nói thực hiện luôn cái hành vi ở lời nói do chúng biểu thị” (Đỗ Hữu Châu, 2001, 97).

Bản thân cấu tạo của thuật ngữ ngôn hành đã nêu rõ đây là động từ biểu thị *hành động*, hành vi được thực hiện bằng *ngôn ngữ* (ngôn- lời nói, hành- hành động). Nói cách khác, thuật ngữ chỉ đích danh ĐTNH là loại động từ đặc biệt thuộc động từ nói năng (ĐTNN) nhằm phân biệt nó với các động từ biểu thị quá trình, hành động vật lí, tâm lí, sinh lí... Các nhà Việt ngữ học đã dày công liệt kê hệ thống ĐTNN, và không ít nhà nghiên cứu về vấn đề hành động ngôn ngữ lấy đó làm cơ sở để “nhặt ra” các ĐTNH.

2. Vấn đề thuật ngữ và những điều bàn thêm

Hãy tạm coi “ngôn hành” là tên gọi của một loại động từ nói năng đặc biệt như tinh thần của thuật ngữ, ta thấy có mấy vấn đề bất cập như sau:

- Ranh giới giữa ĐTNN và động từ phi nói năng không rõ ràng. Danh sách các ĐTNN mà các tác giả từng lập sẽ trở nên cứng nhắc và thiếu chính xác nếu không kèm theo các nhân tố đi kèm để tạo câu. Có những động từ thường được quan niệm là ĐTNN, nhưng không phải lúc nào nó cũng biểu thị hay gọi tên hành động ngôn ngữ.

(4) Con bé này hai tuổi mà vẫn chưa biết *nói*. (động từ chỉ hoạt động sinh lí)

(5) Trẻ *cậy* cha, già *cậy* con. (động từ chỉ hoạt động tâm lí)

Lại có những động từ vốn là động từ phi nói năng, nhưng nhiều lúc lại được dùng theo nghĩa chuyển như một ĐTNH.

(6) Hấn hót gì với cô vậy? (*hót*- động từ vốn chỉ hoạt động sinh lí của loài vật)

(7) *Lay* ông, cô con mới về ạ. (*lay*- động từ vốn chỉ hoạt động vật lí)

Vậy thì việc căn cứ vào danh sách lớp ĐTNH để liệt kê và ấn định danh sách ĐTNH sẽ không thật chính xác. Ngay cả khi đã tính đến các yếu tố đi kèm, nếu chỉ dựa vào danh sách này, ta sẽ bỏ qua nhiều động từ có khả năng thực hiện chức năng ngôn hành mà nghĩa gốc của nó vốn không phải là ĐTNH.

- Trong các ĐTNH, không phải động từ nào cũng là ĐTNH. Các động từ chỉ cách thức nói năng (lầu bầu, lằm bằm, rủ rủ) hay động từ vừa chỉ cách thức vừa chỉ hiệu quả mượn lời, vừa chỉ hiệu quả lời nói (hỏi vặn, vặn, nài nỉ, nói kháy) đều không thể thực hiện chức năng ngôn hành. Chỉ có nhóm “ĐTNH thuần khiết” (thuật ngữ của GS.TS Đỗ Hữu Châu) có nhiều khả năng này hơn cả. Song không phải ĐTNH thuần khiết nào cũng là ĐTNH. Ví dụ: Các động từ: chửi, khoe

- Trong các ĐTNH mà các tác giả đã liệt kê, không phải động từ nào cũng luôn thực hiện chức năng ngôn hành. Chỉ có một số ĐTNH rất ít ỏi như tác giả Đỗ Hữu Châu đã nêu như “phỉ thui, đốt mồm đốt miệng, đa tạ, đội ơn, cảm tạ”, hầu hết các động từ vừa dùng trong chức năng ngôn hành, vừa dùng trong chức năng miêu tả.

(8) Xin *hỏi* các anh, ai có đủ phẩm chất nhân, dũng, tín, văn, võ như tôi? (động từ thực hiện chức năng ngôn hành)

(9) Hai chàng *hỏi* nhau đồ sính lẽ cần sắm những gì (động từ thực hiện chức năng miêu tả)

(10) Tôi *bảo* anh tới đây ngay, nghe rõ không? (động từ thực hiện chức năng ngôn hành)

(11) Tao *bảo* mày rồi mà mày có nghe đâu! (động từ thực hiện chức năng miêu tả)

Để thực hiện chức năng ngôn hành, ĐTNH phải tuân thủ các điều kiện một cách khắt khe. Các giáo trình ngôn ngữ, theo tinh thần của Austin nêu ba điều kiện thiết yếu trong sử dụng ĐTNH như sau:

- Chủ ngữ: phải là ngôi thứ nhất.
- Động từ: phải ở thì hiện tại.
- Bổ ngữ chỉ đối tượng tiếp nhận: phải ở ngôi thứ hai.

Thực ra, nếu xem xét kĩ lưỡng thì ta không nên gọi là chủ ngữ và bổ ngữ của câu, vì đây là hai đơn vị ngữ pháp. Nếu phân tích cấu trúc ngữ pháp của câu ngôn hành thì ta sẽ gặp một số phức tạp vì câu ngôn hành thuộc lĩnh vực ngữ dụng. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, hai thành phần này không xuất hiện hiển ngôn. Vậy thì việc chỉ ra đâu là chủ ngữ, đâu là bổ ngữ sẽ rất khó khăn. Ta coi vị trí chủ ngữ tương ứng với vị trí Sp1, bổ ngữ chỉ đối tượng tiếp nhận ứng với Sp2, động từ ứng với ĐTNH.

Tác giả Trần Kim Phụng có trình bày rõ hơn về các điều kiện này. Theo đó, để thực hiện chức năng ngôn ngữ, ĐTNH phải thoả mãn ba điều kiện cần và năm điều kiện đủ như sau:

- Điều kiện cần:
 - + ĐTNH phải là động từ biểu thị hành động.
 - + ĐTNH phải là động từ được thể hiện bằng cách nói nó ra.
 - + ĐTNH phải là động từ mà khi phát âm nó xong là hành động mà nó biểu thị cũng được thực hiện xong.
- Điều kiện đủ: Năm điều kiện đủ đầu tiên mà tác giả trình bày trùng với ba điều kiện thiết yếu mà Austin đã nêu ra.
 - + Chủ ngữ của câu có chứa ĐTNH phải ở ngôi thứ nhất: tôi, chúng tôi (chủ ngữ ấy có thể ẩn).
 - + Bổ ngữ của ĐTNH phải ở ngôi thứ hai.
 - + ĐTNH phải được thực hiện ở thời hiện tại. Do vậy câu ngôn hành phải không chứa các từ chỉ thời gian hoặc các tình thái từ chỉ thời gian đi kèm (sẽ, vừa, mới, đã).
 - + ĐTNH phải nằm trong mệnh đề chính của câu.

+ ĐTNH không đứng sau những từ phủ định: không, chưa, chẳng hay những từ có hàm ý phủ định: toan, suýt, thiếu chút nữa hoặc những từ biểu thị dự định: định. [Trần Kim Phượng, 29]

Xin bổ sung thêm một điều kiện cần: ĐTNH phải là những động từ mang tính chủ động. Hiệu lực ngôn hành của tiếng Việt sẽ mất nếu nó ở thể bị động:

(12) Chúng tôi được lệnh bắt anh.

(13) Mình bị cấm gặp cậu.

(14) Tôi được cử tới đây làm việc cùng quý vị.

Nếu vi phạm một trong những điều kiện này, ĐTNH sẽ chỉ là động từ miêu tả. Vấn đề ở chỗ, ở trạng thái tĩnh, các động từ vốn được coi là ĐTNH chỉ được giải thích về mặt nghĩa, bởi nó không thể hiện năng lực nào. Chỉ khi đưa nó vào việc tạo lập phát ngôn, nó mới bộc lộ rõ khả năng có thoả mãn những điều kiện nêu trên hay không. Khi đó mới có thể kết luận nó có thể trở thành ĐTNH hay không.

3. Như vậy, chúng tôi cho rằng để đảm bảo tính chính xác, nên thay thế tên gọi ĐTNH bằng thuật ngữ “*động từ có khả năng thực hiện chức năng ngôn hành*” hay “*động từ khả ngôn hành*”. Điều này vừa nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của điều kiện sử dụng, lại vừa không cứng nhắc, không làm mất đi các chức năng khác của những động từ đóng vai trò IFIDs nêu trên.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu, 2001, *Đại cương ngôn ngữ học- tập II*. NxbGD.
2. Nguyễn Đức Dân, 1998, *Ngữ dụng học – tập I*. Nxb GD.
3. Nguyễn Thiện Giáp, 2000, *Dụng học Việt ngữ*. Nxb ĐH Quốc gia. H.
4. Cao Xuân Hạo, 1991, *Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng*. Nxb KHXH.
5. Trần Kim Phượng, *Về các điều kiện của động từ ngôn hành tiếng Việt*. Ngôn ngữ- số 2-2001.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 29-11-2008)

“CHỊ HẰNG”

Đối với người Việt Nam, nói đến “chị Hằng” là ai cũng sẽ liên tưởng ngay đến “vầng trăng”, và phải là một “vầng trăng” đẹp!

“Chị Hằng” hay “à Hằng” là những từ vốn được xuất hiện trong ngôn ngữ văn chương Việt Nam thời trước, như:

Khác gì á Chức, chị Hằng,

Bến Ngân sùi sụt, cung trăng chóc mòng.

(“Chinh phụ ngâm”)

hay

Bây giờ e lệ chưa tường,

Lâu lâu lại lấp lánh gương á Hằng.

(“Phan Trần”)

Nhưng nay thì “chị Hằng” đã đi được vào cả ngôn ngữ đời thường, dĩ nhiên là trong những bối cảnh có đôi phần kiểu cách.

“Chị Hằng” đây chính là “Hằng Nga”, một nhân vật trong thần thoại Trung Quốc, có tên gọi chính là Thường Nga và được coi là Thần Mặt Trăng. Hằng Nga theo truyền thuyết là vợ của Hậu Nghệ. Khi Hậu Nghệ xin được thuốc trường sinh bất tử từ Tây Vương Mẫu, Hằng Nga liền lấy trộm ăn rồi trốn lên cung trăng. Câu chuyện này có thể đọc được ở trong “Hoài Nam Tử . Lâm Minh huấn” do Cao Tú chú. Lại theo “Thái Bình ngữ lâm” quyển 4 dẫn “Linh hiến” của Trương Hoành nói: Hằng Nga sau khi lên cung trăng đã bị biến thành con cóc. “Cóc” theo âm Hán Việt là “thiềm thử”. Chính do điển này mà trong tiếng Hán xưa, từ “thiềm thử” cũng có nghĩa là “trăng”. Trong bài “Cô lãng nguyệt hành” của Lí Bạch có câu: “Thiềm thử thực viên ảnh, Đại minh dạ dĩ tàn”. Rồi trong ngôn ngữ văn chương tiếng Hán cổ đã xuất hiện các từ “thiềm cung” (cung trăng – cung có con cóc ở), dùng để chỉ mặt trăng hoặc nơi người đẹp ở, một từ đã từng xuất hiện trong thơ tiếng Việt:

Thiềm cung bóng đã tà tà,

Khuyên rằng mau ở lại nhà với con.

(“Trinh thử”)

và “thiềm quang” có nghĩa là “ánh trăng”.

Một thuyết khác lại nói rằng cái tên Thường Nga là nói chệch đi từ các tên Thường Nghĩa, Thường Nghi (vì theo tiếng Hán cổ, “nga” và “nghi” là thông âm với nhau). Thường Nghĩa là vợ của Đế Tuấn (xem trong “Son hải kinh . Đại hoàng Tây kinh”); còn Thường Nghi là phi của Đế Cốc (Đế Tuấn và Đế Cốc là tên các vị vua thời thượng cổ theo truyền thuyết Trung Quốc), có ý muốn chiếm mặt trăng.

Có lẽ xuất phát từ cái tên Hằng Nga mà từ “hằng” trong tiếng Hán đã được dùng để chỉ “trăng thượng huyền”, lại còn có nghĩa là “tròn đầy dần lên”. Trong “Kinh thi . Tiểu nhã . Thiên bảo” có câu: “Như nguyệt chi hằng, như nguyệt chi thăng”. Tất cả những điều được nói trên đây chính là gốc tích của cái tên “chị Hằng”.

TRUNG THUẬN